

Số: 282/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 15 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 469/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Đ – sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố Mai Sầu, phường ĐM, thành phố B, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Khổng Quốc T – sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ dân phố Mai Sầu, phường ĐM, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Đ và anh Khổng Quốc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đ và anh T tự thỏa thuận, không có yêu cầu gì nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Đ và anh T tự thỏa thuận, không có yêu cầu gì nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về công nợ: Chị Đ và anh T đều xác nhận không có, không có yêu cầu gì nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương Thị Đ chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Đ đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001747 ngày 07/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả chị Đ 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Xác nhận chị Đ đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- CCTHADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND phường ĐM, TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương Giang